TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 214/2017/DSPT
Ngày: 14/11/2017
V/v Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Vân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Son

Ông Lâm Văn Be

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Hồng Thảo Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh: Bà Đặng Thị Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 198/2017/TLPT-DS ngày 16 tháng 10 năm 2017 về việc *"Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 112/2017/DS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân thành phố T, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 203/2017/QĐ-PT, ngày 24 tháng 10 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trịnh Kim X, sinh năm: 1970; Địa chỉ: tổ A, ấp C, xã Đ, huyện T, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng Đ, sinh năm 1983; Địa chỉ: hẻm 7, Đường V, khu phố B (khu phố S cũ), phường P, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn T, sinh năm: 1970; Địa chỉ: tổ A, hẻm A, nhánh 3, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

Do có đơn kháng cáo của chị Nguyễn Thị Hồng Đ là – bị đơn trong vụ án

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn chị Trịnh Kim X trình bày: Chị quen chị Nguyễn Thị Hồng Đ thông qua Anh Trần Văn T nên ngày 05/8/2014 chị có cho chị Đ mượn số tiền 100.000.000 đồng để mua mỹ phẩm về bán, chị Đ hẹn trong 03 ngày sẽ trả, khi cho mượn không có thỏa thuận lãi suất. Do chưa có tiền trả nên ngày 11/8/2014 chị Đ có viết giấy mượn tiền tại nhà anh T nhưng trong giấy nợ chị ghi tên Lê Thị Ngọc Đ. Theo giấy nợ chị Đ cam kết ngày 30-9-2014 trả 30.000.000 đồng, số tiền còn lại trả dần mỗi tháng từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, nhưng sau đó chị Đ chỉ trả cho chị được 3.700.000 đồng (tiền này do chị Trần Thị Mchị anh T đến nhà chị Đ nhận thay chị X). Số tiền còn lại chị nhiều lần đến đòi nhưng chị Đ hứa hẹn tết năm 2016 ba chị Đ ở Mỹ về cho tiền trả và kéo dài cho đến nay nên chị mới khởi kiện. Nay chị yêu cầu chị Đ trả cho chị số tiền nợ gốc 96.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Hồng Đ trình bày: Chị biết chị X, anh T năm 2014, nên chị X có rủ chị đi Casino Campuchia đánh bạc. Khi thua hết tiền, chị X mới đưa cho chị những cái Phỉnh tròn bằng mũ, chị không biết trị giá mỗi phỉnh là bao nhiêu, chị X nhờ chị đánh bạc dùm vì chị X nói không biết đánh bạc. Sau khi đánh thua, chị X nói chị thiếu tổng cộng 5.000 USD và yêu cầu chị viết giấy nợ 100.000.000 đồng. Chị X hăm dọa nếu chị không viết giấy nợ thì sẽ cho người giữ lại Campuchia không cho về Việt Nam cho nên chị mới viết giấy nợ tên Lê Thị Ngọc Đ ngày 11/8/2014 tại Casino có anh T chứng kiến. Cuối năm 2014 chị X cho người đến nhà đòi tiền, hăm dọa, nên năm 2015 mẹ chị có đưa tiền cho chị Mum nhờ trả cho chị X 03 tháng được 3.000.000 đồng, riêng chị có gửi cho chị Mum được 01 tháng là 700.000 đồng nhờ trả cho chị X, sau này không trả nữa. Lý do, anh T bảo lãnh cho chị và đã trả nợ cho chị X thay chị xong. Tại Tòa, phúc thẩm chị Đ xác định có nợ chị X số tiền 50.000.000 đồng, đồng ý trả cho chị X 50.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Anh Trần Văn T trình bày: Anh xác định chị X và chị Đ có qua Casino Campuchia đánh bạc. Khi thua hết tiền thì chị Đ có mượn tiền của chị X nhiều lần, một lần 10.000.000 đồng, một lần 20.000.000 đồng và mượn nhiều ngày đến khi số nợ lên khoảng 70 000.000 đồng đến 80 000.000 đồng thì chị X yêu cầu chị Đ viết giấy nợ, chị X hăm dọa nếu chị Đ không viết thì chị X cho người giữ lại Camphuchia không cho về Việt Nam nên chị Đ mới viết giấy nợ. Do chị X tính luôn tiền lãi nên yêu cầu chị Đ viết giấy nợ 100.000.000 đồng, chị Đ viết 02 lần, lần đầu viết sai nên chị X yêu cầu viết lại. Anh khẳng định, chị Đ không có viết giấy nợ tại nhà anh.

Giữa anh và chị X có giao dịch làm ăn qua lại liên quan đến tiền bạc nên anh đứng ra bảo lãnh nhận trả nợ thay cho Đ, chị X mới đồng ý để cho Đ về Việt Nam sau khi viết giấy nợ xong. Khi chị Đ về Việt Nam, do chưa trả tiền nên chị X cho người đến nhà chị Đ để hăm dọa, mẹ của chị Đ báo cho anh biết việc này. Anh có đến giải quyết, cấn trừ tiền làm ăn và đã trả cho chị X 78.000.000 đồng. Việc anh bảo lãnh nợ cho Đ và trả 78.000.000 đồng cho chị X không có làm giấy tờ gì, chỉ nói miệng và cũng không ai biết. Anh xác định chị Đ nợ anh, không còn nợ chị X. Nay chị Đ trình bày còn nợ anh 70.000.000 đồng

anh cũng đồng ý, nhưng anh không có khởi kiện cũng không yêu cầu chị Đ trả số tiền này.

** Bản án dân sự sơ thẩm số 112/2017/DS-ST ngày 05/9//2017 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh đã tuyên xử:*

Căn cứ vào các Điều 471, 478 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Kim X.

Buộc chị Nguyễn Thị Hồng Đ trả cho chị Trịnh Kim X số tiền nợ gốc 96.000.000 (chín mươi sáu triệu) đồng. Ghi nhận chị X không yêu cầu tính lãi suất.

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí, quyền và nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 19/9/2017, chị Nguyễn Thị Hồng Đ là bị đơn có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, theo hướng không buộc chị có nghĩa vụ trả cho chị X số tiền 96.000.000 đồng.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa có ý kiến như sau:*

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng những quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị Hồng Đ. Giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét kháng cáo của chị Nguyễn Thị Hồng Đ: Chị Đ thừa nhận giấy mượn tiền đề ngày 11/8/2014 là do chị Đ viết ra và ký tên. Chị X cho rằng số tiền 100.000.000 đồng theo giấy mượn tiền là tiền mà chị Đ vay chị X để đi mua bán mỹ phẩm nhưng chị Đ chỉ trả cho chị được 3.700.000 đồng (do chị Mum nhận thay chị X). Chị Đ thì cho rằng số tiền 100.000.000 đồng là tiền mà chị X không biết đánh bài nên nhờ chị đi đánh bài tại Casino, việc ký giấy nợ là do chị X đe dọa ép buộc chị viết và ký giấy nợ.

[2]Thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay, chị Đ cho rằng chị chỉ mượn chị X số tiền 50.000.000 đồng và chị đồng ý trả cho chị X 50.000.000 đồng, căn cứ vào biên bản lấy lời khai ngày 15/6/2017 (BL 20) bà M cho rằng bà có nhận tiền của bà D và chị Đ để trả cho chị X được số tiền 3.700.000 đồng, chị Đ cho rằng

chị X nhiều lần đến đòi nợ hăm dọa nên chị mới trả số tiền trên nhưng chị không cung cấp được chứng cứ gì để chứng minh cho lời trình bày của mình.

[3]Tại biên bản đối chất ngày 28/7/2017, anh T cho rằng ông đã trả cho chị X được số tiền 78.000.000 đồng thay cho chị Đ và hiện tại chị Đ không thiếu tiền chị X nhưng chị X không thừa nhận; ông Thà không cung cấp được chứng cứ gì chứng minh cho việc ông đã trả tiền cho chị X và cũng không có ai biết sự việc trên (BL 41). Mặt khác giữa chị X và anh T có thời gian chung sống với nhau như vợ chồng, do mâu thuẫn giữa chị X với anh T nên chị X yêu cầu ly hôn và chia tài sản chung, đã được Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử không công nhận vợ chồng và chia tài sản chung tại bản án số 50/2016/HNGĐ-PT ngày 23-12-2016 nên lời trình bày của anh T không đảm bảo khách quan.

[4] Giấy nợ ngày 11-8-2014 chị Đ thừa nhận chị viết và ký tên (BL 48) nên có đủ cơ sở xác định chị Đ có mượn chị X 100.000.000 đồng. Theo giấy mượn tiền, thỏa thuận đến 30-9 trả chị X 30.000.000 đồng, số tiền còn lại sẽ trả dần hàng tháng, mỗi tháng từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Tuy nhiên, căn cứ vào sổ theo dõi việc gửi tiền nhờ bà M trả cho chị X bắt đầu từ tháng 02 (AL)-2015 đến tháng 05-2015 (AL) thì chị Đ và mẹ chị Đ (bà D) gửi trả cho chị X được 3.700.000 đồng, bà D mẹ chị Đ cũng xác định có gửi trả số tiền này, nhưng chị X làm tròn số tính thành 4.000.000 đồng, còn lại 96.000.000 đồng nên cần buộc chị Đ có nghĩa vụ trả cho chị X như bản án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ.

[5] Chị Đ cho rằng chị X ép buộc chị viết giấy mượn tiền và cho rằng chị có trả tiền cho chị X là do bị ép buộc nhưng chị cũng không cung cấp được chứng cứ nào chứng minh.

Từ những phân tích trên, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Thị Hồng Đ, có căn cứ để chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị Hồng Đ không được chấp nhận nên chị Đ phải chịu tiền án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị Hồng Đ là bị đơn trong vụ án.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 112/2017/DS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào các Điều 471, 478 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Kim X đối với chị Nguyễn Thị Hồng Đ về "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản".

Buộc chị Nguyễn Thị Hồng Đ trả cho chị Trịnh Kim X số tiền nợ gốc 96.000.000 (*chín mươi sáu triệu*) đồng. Ghi nhận chị X không yêu cầu tính lãi suất.

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí:

Án phí sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Hồng Đ phải chịu 4.800.000 (*bốn triệu tám trăm nghìn)* đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Trịnh Kim X không phải chịu án phí, hoàn trả cho chị X 2.400.000 (*hai triệu bốn trăm nghìn)* đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0004189 ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T.

Án phí phúc thẩm:

Chị Nguyễn Thị Hồng Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí phúc thẩm dân sự. Khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Đ đã nộp theo biên lai thu số 0004489 ngày 20/9/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố T. Ghi nhận đã nộp xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Tây Ninh;*
- *TAND cấp huyện;*
- *THADS cấp huyện;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu tập án./.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Hồng Vân